

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Stt      | Nội dung yêu cầu  | Mức độ đáp ứng   | Đánh giá         |
|----------|---|--|------------------|
| <b>1</b> | <b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.</b>   |  |                  |
| 1.1      | Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, bãi đổ chất thải. Bố trí công ra vào, tường rào, biển báo, cấp điện nước, giao thông, thông tin liên lạc trong quá trình thi công. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu</li> <li>- Có giải pháp và bản vẽ mặt bằng bố trí công trường trong đó có cả phòng thí nghiệm hiện trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu.</li> </ul> | <b>Đạt</b>       |
|          |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên.</li> <li>- Có bản vẽ mặt bằng bố trí công trường nhưng thể hiện không khả thi, thể hiện rõ ràng nhà thầu không hiểu biết về công trình để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng.</li> </ul>   | <b>Không đạt</b> |
| 1.2      | Biện pháp kỹ thuật thi công các hạng mục thuộc dự án theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biện pháp kỹ thuật hợp lý, đầy đủ hạng mục, đúng theo trình tự và yêu cầu kỹ thuật; phải phù hợp theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</li> <li>- Có giải pháp đấu nối giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước đảm bảo yêu cầu kỹ thuật</li> </ul>   | <b>Đạt</b>       |

|          |   |   |                  |
|----------|---|---|------------------|
|          |   | từ hạ tầng cũ phù hợp với hạ tầng mới.  |                  |
|          |   | - Biện pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ hạng mục, không đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu.<br>- Không có giải pháp đấu nối giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước đảm bảo yêu cầu kỹ thuật từ hạ tầng cũ phù hợp với hạ tầng mới hoặc giải pháp không hợp lý. | <b>Không đạt</b> |
|          |   | Có bản vẽ biện pháp, công nghệ thi công phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, giải pháp thiết kế, tiến độ thi công, huy động thiết bị.  | <b>Đạt</b>       |
| 1.3      | Bản vẽ biện pháp, thi công các hạng mục thuộc dự án theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.                     | Không có bản vẽ biện pháp, công nghệ thi công hoặc có bản vẽ biện pháp, công nghệ thi công nhưng không đầy đủ hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, giải pháp thiết kế, tiến độ thi công, huy động thiết bị  | <b>Không đạt</b> |
|          | <b>KẾT LUẬN</b>   | Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.  | <b>Đạt</b>       |
|          |   | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.   | <b>Không đạt</b> |
| <b>2</b> | <b>Tiến độ thi công</b>   |   |                  |
| 2.1      | Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày.   | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày.  | <b>Đạt</b>       |
|          |   | Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày.   | <b>Không đạt</b> |
| 2.2      | Tính phù hợp:<br>a. Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.<br>b. Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a và b  | <b>Đạt</b>       |
|          |   | Đề xuất không đủ 2 nội dung a và b.   | <b>Không đạt</b> |
| 2.3      | Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.               | Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.   | <b>Đạt</b>       |
|          |   | Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không  | <b>Không đạt</b> |

|          |   |   |                  |
|----------|---|---|------------------|
|          |   | khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.  |                  |
|          | <b>KẾT LUẬN</b>   | Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.  | <b>Đạt</b>       |
|          |   | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.   | <b>Không đạt</b> |
| <b>3</b> | <b>Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường</b>  |   |                  |
| 3.1      | Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.                             | Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.   | <b>Đạt</b>       |
|          |   | Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng thiếu hoặc không hợp lý.  | <b>Không đạt</b> |
|          | <b>KẾT LUẬN</b>   | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.   | <b>Đạt</b>       |
|          |   | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.   | <b>Không đạt</b> |
| <b>4</b> | <b>Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</b> |   |                  |
| 4.1      | Biện pháp bảo đảm chất lượng  | <p>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp quản lý chất lượng các công tác thi công chính.</li> <li>- Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.</li> <li>- Biện pháp quản lý hồ sơ nghiệm thu, hoàn công, thanh quyết toán.</li> <li>- Nhà thầu có phòng thí nghiệm đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (phòng thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc đi thuê). Trường hợp đi thuê phải đính kèm hợp đồng nguyên tắc và tài liệu chứng minh đơn vị ký hợp đồng cho thuê có phòng thí nghiệm đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng</li> </ul> | <b>Đạt</b>       |
|          |   | Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên.  | <b>Không đạt</b> |

|          |  |  |                  |
|----------|--|--|------------------|
| 4.2      | Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công           | Có biện pháp an toàn lao động đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.  | Đạt              |
|          |  | Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E- HSMT, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Không đạt        |
| 4.3      | Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công     | Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công   | Đạt              |
|          |  | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công  | Không đạt        |
| 4.4      | Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công  | Đạt              |
|          |  | Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công  | Không đạt        |
|          | <b>KẾT LUẬN</b>  | Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.   | <b>Đạt</b>       |
|          |  | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>5</b> | <b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>   |  |                  |
| 5.1      | Thời gian bảo hành công trình lớn hơn 12 tháng.  | Có đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn 12 tháng.   | Đạt              |
|          |  | Có đề xuất thời gian bảo hành công trình nhỏ hơn hoặc bằng 12 tháng.   | Không đạt        |
|          | <b>KẾT LUẬN</b>  | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.  | <b>Đạt</b>       |
|          |  | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>6</b> | <b>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng</b>   |  |                  |

|          |  |  |                  |
|----------|--|--|------------------|
| 6.1      | Thông tin vi phạm của nhà thầu được tra cứu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, phạm vi đánh giá trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.             | Nhà thầu không có gói thầu nào vi phạm   | Đạt              |
|          |  | Nhà thầu có gói thầu vi phạm   | Không đạt        |
|          | <b>KẾT LUẬN</b>  | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.  | <b>Đạt</b>       |
|          |  | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>7</b> | <b>Các yếu tố cần thiết khác</b>   |  |                  |
| 7.1      | Đối với các vật tư, vật liệu chính (xi măng, cốt thép, cát, đá, gạch xây, sơn, thiết bị điện, nước...)   | Nhà thầu có cam kết cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp.   | Đạt              |
|          |  | Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu trên kể cả sau thời gian bổ sung làm rõ.  | Không đạt        |
| 7.2      | Nêu rõ nguồn vật tư cung cấp cho công trình, phương án vận chuyển đến chân công trình, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn các loại vật tư, vật liệu như xi măng, cát, đá... | Có nêu rõ nguồn vật tư cung cấp, phương án vận chuyển, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn các loại vật tư, vật liệu.  | Đạt              |
|          |  | Không có nêu rõ nguồn vật tư cung cấp, phương án vận chuyển, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn các loại vật tư, vật liệu hoặc có nêu nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.  | Không đạt        |
| 7.3      | Đối với các thiết bị công trình quy định tại chương V  | - Có bảng danh mục chi tiết, nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị đáp ứng hoặc vượt trội hơn yêu cầu của E-HSMT nêu tại chương V.  | Đạt              |
|          |  | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.  | Không đạt        |
| 7.4      | Bảo hiểm công trình  | Nhà thầu phải có đủ điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm công trình theo quy định của pháp luật. Trường hợp nhà thầu không có đủ điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm thì phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị đủ điều kiện kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.(có tài liệu chứng minh là bản gốc hoặc bản công chứng). | Đạt              |
|          |  | Không có hoặc thiếu một trong các yêu cầu trên   | Không đạt        |

|                 |   |                  |
|-----------------|---|------------------|
| <b>KẾT LUẬN</b> | Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.  | <b>Đạt</b>       |
|                 | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | <b>Không đạt</b> |

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT